

Số: **178** /CĐTKV- CSPL

V/v Triển khai chương trình nhà ở
"Mái ấm Công đoàn" năm 2019

Hà Nội, ngày **19** tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 780 /QĐ-CĐTKV, ngày 19/9/2016 của Ban thường vụ Công đoàn TKV về việc ban hành Quy chế Quỹ xã hội Công đoàn TKV - Mái ấm Công đoàn và kết luận của hội nghị tổng kết 3 năm Chương trình nhà ở "Mái ấm Công đoàn" ngày 05/4/2019.

Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam triển khai chương trình nhà ở "Mái ấm công đoàn" năm 2019 như sau:

1. Các đơn vị tổ chức vận động cán bộ đoàn viên, người lao động, tham gia đóng góp xây dựng quỹ như sau:

- Mức đóng góp tối thiểu: 40.000đ/người (*Có chi tiêu vận động kèm theo*)
- Thời gian nộp về Công đoàn TKV: Trước ngày 15/7/2019.
- Các đơn vị vận động đóng góp quỹ nộp về Ban Tài chính, Công đoàn TKV (*Theo tài khoản của Công đoàn TKV hoặc tiền mặt*).

2. Mức tiền hỗ trợ cho cán bộ đoàn viên, người lao động đủ điều kiện

- Mức hỗ trợ xây mới: 60.000.000đ/nhà
- Mức hỗ trợ sửa chữa: 20.000.000đ/nhà

Trường hợp đặc biệt khác do Ban quản lý Quỹ "Mái ấm Công đoàn" trình Ban thường vụ Công đoàn TKV quyết định.

3. Thời gian khảo sát, xét hỗ trợ:

- Các đơn vị tổ chức khảo sát, thẩm định, xét duyệt trước khi lập hồ sơ gửi về Công đoàn TKV theo 2 đợt:

- + Đợt 1: Trước ngày 15/5/2019
- + Đợt 2: Trước ngày 15/8/2019

- Ban quản lý Quỹ "Mái ấm Công đoàn" Công đoàn TKV họp duyệt hồ sơ hỗ trợ như sau:

- + Đợt 1: Trước ngày 20/5/2019
- + Đợt 2: Trước ngày 20/8/2019

- Công đoàn trực thuộc chịu trách nhiệm về: Gia đình CNLĐ đề nghị hỗ trợ đúng đối tượng, đủ điều kiện; công trình thi công đúng thiết kế, dự toán, thời gian thi công, thời gian hoàn thành theo cam kết giữa gia đình CNLĐ và Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

- Công đoàn TKV thành lập tổ công tác kiểm tra thực tế vào thời điểm công trình đang hoàn thiện; chuyên kinh phí hỗ trợ các công trình đạt yêu cầu về tài khoản Công đoàn trực thuộc .

4. Hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của BCH Công đoàn cơ sở;
- Đơn xin hỗ trợ của hộ gia đình có xác nhận từ Tổ Công đoàn trở lên;
- Biên bản họp xét lựa chọn và xếp thứ tự ưu tiên các gia đình của Công đoàn cơ sở;
- Danh sách trích ngang của hộ gia đình (theo mẫu gửi kèm);
- Chứng nhận năm công tác; ảnh chụp tình trạng nhà, đất (từ 2 - 4 ảnh mẫu 15mm x 21mm);
- Xác nhận tiền lương trong 6 tháng liền kề trước khi đề nghị hỗ trợ;
- Biên bản thẩm định của tổ thẩm định công đoàn cơ sở;
- Dự toán xây mới, sửa chữa nhà của từng hộ gia đình (chi phí vật tư, vật liệu, nhân công, ... tổng dự toán công trình; có xác nhận của Chủ tịch Công đoàn cơ sở; không cần nộp dự toán chi tiết);
- Bản vẽ thi công (mô tả khái quát hình chiếu bằng, cạnh, đứng; có xác nhận của chủ tịch Công đoàn cơ sở);
- Bản sao công chứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở hoặc chứng nhận của chính quyền địa phương là đất không có tranh chấp về chủ quyền; không vào quy hoạch các dự án, công trình của địa phương;
- Cam kết về quy mô, tổng dự toán, thời gian khởi công, thời gian hoàn thành công trình của CNLĐ được hỗ trợ và Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

Hồ sơ gửi về Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam thông qua ban Chính sách - Pháp luật (số: 169, Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh); file danh sách trích ngang gửi địa chỉ macduyduong@gmail.com

*** Lưu ý:**

- *Không xét hỗ trợ cho cá nhân thuộc các đơn vị khi chưa hoàn thành thủ tục hồ sơ đề nghị theo quy định; đơn vị chưa hoàn thành chỉ tiêu vận động đóng góp quỹ theo phân bổ; chưa hoàn thành xây dựng và quyết toán nhà ở "Mái ấm Công đoàn" đã được hỗ trợ năm 2018.*

- *Ưu tiên hỗ trợ các gia đình cam kết thời gian khởi công ngay sau khi có Quyết định hỗ trợ và hoàn thành trong năm 2019 (đối với đợt 1); trước Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 (đối với đợt 2).*

Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam yêu cầu các Công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi, e-copy (T/h);
- Ủy viên BTV CĐTKV, e-copy;
- Thành viên BQL Quỹ, e-copy;
- Các Ban CĐTKV, e-copy,
- Lưu VP, Ban CS-PL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Xuân

**PHÂN BỐ CHỈ TIÊU ĐÓNG GÓP
QUỸ "MÁI ẤM CÔNG ĐOÀN" NĂM 2019**

(Kèm theo Công văn số: **178** /CĐTKV - CSPL, ngày **19** tháng 4 năm 2019)

TT	Đơn vị	Tổng số lao động	Tổng số tiền đóng góp (40.000 đ/người)
A	B	1	2= (1) x 40.000đ
1	Cơ quan Tập đoàn	320	12,800,000
2	Công ty Kho vận & Cảng Cẩm Phả	1,516	60,640,000
3	Công ty Kho vận Đá Bạc	1,334	53,360,000
4	Công ty Tuyển than Hòn Gai	1,760	70,400,000
5	Công ty Tuyển than Cửa Ông	3,502	140,080,000
6	Công ty Xây lắp mỏ	1,723	68,920,000
7	Công ty Tư vấn quản lý dự án	64	2,560,000
8	Trung tâm Cấp cứu mỏ	228	9,120,000
9	Trường Quản trị kinh doanh	38	1,520,000
10	Khách sạn Heritage Hạ Long	77	3,080,000
11	Ban QLDA NMT than Khe Chàm	54	2,160,000
12	Ban QLDA TH Bauxit-Nhôm Lâm Đồng	36	1,440,000
13	Công ty Nhôm Đắc Nông	1,078	43,120,000
14	Ban QLDA nhà điều hành	19	760,000
15	Công ty than Khe Chàm	2,952	118,080,000
16	Công ty than Thống Nhất	3,472	138,880,000
17	Công ty than Dương Huy	3,342	133,680,000
18	Công ty than Mạo Khê	4,032	161,280,000
19	Công ty than Quang Hanh	3,164	126,560,000
20	Công ty than Nam Mẫu	4,398	175,920,000
21	Công ty Môi trường	1,274	50,960,000
22	Công ty CP than Mông Dương	3,131	125,240,000
23	Công ty than Hòn Gai	4,628	185,120,000
24	Công ty CP than Hà Lâm	3,172	126,880,000
25	Công ty than Uông Bí	5,668	226,720,000
26	Công ty CP than Vàng Danh	5,428	217,120,000
27	Công ty than Hạ Long	3,829	153,160,000
28	Công ty CP than Đèo Nai	1,921	76,840,000
29	Công ty CP than Cọc Sáu	2,455	98,200,000
30	Công ty CP than Cao Sơn	2,449	97,960,000
31	Công ty CP than Hà Tu	1,822	72,880,000
32	Công ty CP than Núi Béo	2,633	105,320,000
33	Tổng Công ty CN mỏ Việt Bắc	3,890	155,600,000
34	Công ty CP than Tây Nam Đá Mài	1,309	52,360,000
35	Tổng Công ty Khoáng sản	4,373	174,920,000
36	Tổng Công ty Điện lực	2,293	91,720,000
37	Công ty Địa chất mỏ	799	31,960,000
38	Công ty CP Địa chất & Khoáng sản	96	3,840,000
39	Công ty Địa chất Việt Bắc	404	16,160,000

TT	Đơn vị	Tổng số lao động	Tổng số tiền đóng góp (40.000 đ/người)
A	B	1	2= (1) x 40.000đ
40	Công ty ĐTPT Nhà & Hạ tầng	35	1,400,000
41	Công ty CP Crômít Cổ Định Thanh hóa	129	5,160,000
42	Công ty Nhôm Lâm Đồng	1,509	60,360,000
43	Công ty CP Kinh doanh than Cẩm phả	382	15,280,000
44	Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc	774	30,960,000
45	Công ty CP than Miền Nam	157	6,280,000
46	Công ty CP Chế tạo máy	803	32,120,000
47	Công ty CP Công nghiệp Ô tô	337	13,480,000
48	Công ty CP Cơ khí Mạo Khê	310	12,400,000
49	Công ty CP Cơ điện Uông Bí	198	7,920,000
50	Công ty CP Xuất nhập khẩu than	189	7,560,000
51	Tổng Công ty CN Hóa chất mỏ	3,864	154,560,000
52	Công ty CP Đầu tư, TM&DV	130	5,200,000
53	Công ty CP Vật Tư	829	33,160,000
54	Công ty CP Du lịch & Thương mại	560	22,400,000
55	Công ty CP Giám định	480	19,200,000
56	Công ty CP Vận tải thủy	165	6,600,000
57	Công ty CP Sắt Thạch Khê	74	2,960,000
58	Công ty CP Vận tải và Đưa đón thợ mỏ	851	34,040,000
59	Công ty CP Tin học Công nghệ môi trường	149	5,960,000
60	Công ty CP Tư vấn Đầu tư mỏ & công nghiệp	336	13,440,000
61	Viện Khoa học Công nghệ mỏ	416	16,640,000
62	Viện Cơ khí Năng lượng mỏ	262	10,480,000
63	Công ty Hoa tiêu Hàng hải	80	3,200,000
64	Công ty CP Đại lý Hàng hải	46	1,840,000
65	Trường CĐ nghề Than - Khoáng sản Việt Nam	849	33,960,000
66	Công ty CP Cơ khí Ô tô Uông Bí	207	8,280,000
67	Công ty Sản xuất và Thương mại Than Uông Bí	295	11,800,000
68	Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam	261	10,440,000
69	Công ty Chế biến Than Quảng Ninh	205	8,200,000
70	Công ty CP Đồng Tả Pờ	277	11,080,000
71	Tạp chí Than- Khoáng sản Việt nam	17	680,000
	Cộng	99,859	3,994,360,000

Số lượng lao động của các đơn vị chốt đến ngày 31/3/2019 do Ban TCNS Tập đoàn cung cấp